

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – H
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111/2026/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Hữu C, sinh năm 2000; số CCCD: 046200007272; địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố H;

- **Bị đơn:** Chị Hồ Thị N, sinh năm 2002; số CCCD: 045302008672; địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố H; Địa chỉ liên lạc: 11 kiệt B P, phường M, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hữu C và chị Hồ Thị Năng

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Hồ Thị N và anh Lê Hữu C xác nhận có 01 người con chung là cháu Lê Hồ Khánh A, sinh ngày 20/10/2023. Hiện cháu A đang ở với anh C. Khi ly hôn, hai đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Hồ Khánh A cho anh Lê Hữu C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; chị Hồ Thị N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị N và anh Lê Hữu C xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Hữu C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000062 ngày 12/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H; nay hoàn trả cho anh C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND thành phố H;
- VKSND khu vực 1 – H;
- Thi hành án DS TP H;
- Phòng THADS Khu vực 1-H;
- UBND phường Th, TP H (ĐKKH số 43 ngày 5/6/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy H

